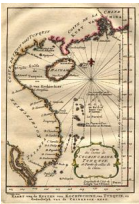


Marwyn S. Samuels xác định rằng: “Các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc”.

ĐÔNG HẢI VÀ HOÀNG SA TRƯỜNG SA THEO CHÍNH SÁCH TRUNG QUỐC



Theo cuốn “Lịch Sử Trung Quốc Thời Trung Cổ” do Hàn Lâm Viện Trung Quốc xuất bản tại Đài Bắc năm 1978, trong bài “Nghiên Cứu về Lịch Sử và Địa Lý” học giả Hsieh Chiao-Min nhận định về cuộc Thám Hiểm của Trung Hoa tại Đông Nam Á sau: “Sự tiến bộ dài lâu của văn minh, văn hóa và khoa học, dân tộc Trung Hoa không thể không tiến bộ được.” (1)

Theo những tài liệu lịch sử chính thống, những học giả nhà cầm quyền Trung Quốc cũng gọi những đoàn thám hiểm đến Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư và Phi Châu trong thế kỷ 15. Điểm rõ nét nhất là tại Thái Bình Dương có rất ít, nếu không nói là không có, những vụ xâm nhập quy mô của Trung Quốc suốt chiều dài lịch sử (từ thời nhà Tống thế kỷ ba trước Công Nguyên đến nhà Thanh thế kỷ 17 đến thế kỷ 20). Tuy nhiên từ trước Thời Phục Hưng đã có những cuộc giao thương trên biển và đường thủy theo Con Đường Tơ Lụa từ Trung Hoa qua Ấn Độ, Phi Châu và Trung Đông. (2)

Đến thời nhà Tống, lý do tôn giáo (Đạo Lão) là động lực thám hiểm đến Đông Nam Á. Những tài liệu chính thức như cuốn Tống Chí thông tin rằng năm 211 Trước Công Nguyên, Tống Thủy Hoàng (221-210 Trước Công Nguyên) sai một phái bộ gồm hàng ngàn người nam và nữ (trai gái tân) đi khám phá những đảo có tác động đem lại lợi ích sinh lợi cho nhà vua tại Đông Nam Á trong Đông Trung Quốc Hải (Great Immortal Island of the Eastern Sea). Mặc dù vậy, Tống Thủy Hoàng không biết mà đã chết một năm sau đó (210 Trước Công Nguyên). Và chỉ đến quân phiệt nhà Tống đã cáo chung sau 15 năm thống trị (221-206 Trước Công Nguyên).

Qua thế kỷ hai trước Công Nguyên, Hán Vũ Đế (140-87) khởi công tìm kiếm hải lộ về Sông Tây Giang (West River) để mở rộng con đường thương mại từ Hàng Châu đến Quảng Đông.

Sau khi thôn tính Nam Việt năm 111 Trước Công Nguyên, nhà Vua nhà Hán đã cử hai đội quân từ phía Tây Nam qua biển Đông và Nam Nga nhằm phát triển ngoại giao thông thương nhằm xuất cảng vàng lụa đến miền Tây Á và La Mã trên Con Đường Tơ Lụa (3)

Như vậy, trong thời Đế Quốc Thục Hán đầu tiên Hán (First Empire), những cuộc thám hiểm đến đông nam Trung Quốc Hải và Biển Nhật Bản chủ yếu nhằm tìm kiếm các phẩm trường sinh bất tử và sẵn sàng chấp nhận không phải để chinh phục vùng Biển Nam Hoa mà để giao thiệp với các quốc gia ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Đến cuối thời kỳ 15, thời đại Minh Thành Tổ (1403-1424), Đô đốc Thái Giám Trần Hòa đã 7 lần thám hiểm Tây Dương (biển Đông Dương). Và trong 28 năm, từ 1405 đến 1433, đã viếng thăm 37 quốc gia duyên hải đến tận Ba Tư, Biển Hồng Hải phía tây bắc, và Đông Phi Châu lục và Đài Loan về phía đông.

Sau khi Minh Thành Tổ mất năm 1424, Minh Nhân Tông và Minh Tuyên Tông không còn tiếp tục Trữ Ninh Hòa. Và chuyển đi sau cùng là thời kỳ 7 (1431-1433) đã kết thúc chiến dịch “Thống nhất Hải Tây Dương”. Lịch sử Trung Quốc cũng phê phán những cuộc thám hiểm đến đông nam của nhà Minh đã làm kiệt quệ kinh tế đất nước. Cho đến nay các sử gia cũng chưa tìm ra lý do những cuộc viếng thăm chinh phục trên trình diễn này. (4)

Những tài liệu lịch sử nêu trên đã được pháp biên tập bởi Hội Quốc Tế Kịch Sĩ Đông Á Trung Quốc tại Đài Bắc năm 1968.

Trong đời Tây Hán, nhân vật tranh chấp giữa các nước Nam Việt, Đông Việt và Mân Việt, Hán Vũ Đế phát động cuộc nam chinh năm 111 Trước Công Nguyên. Để chinh phục Nam Việt, đồng thời khai phá hệ thống đường sông Tây Giang từ Quảng Đông. Và từ đó mở rộng con đường thông thương với Hoa Nam đến biển Đông và miền Nam Nga. (5)

Như vậy theo chính sách Trung Quốc suốt từ thời kỳ thứ 3 Trước Công Nguyên đến thời kỳ 15, dưới triều đại Hán Vũ Đế và Minh Thành Tổ không có tài liệu nào cho biết có các lực lượng hải quân Trung Quốc đi tuần thám hành sự và công bố chủ quyền tại Biển Đông Hải, Biển Nam Hoa hay Biển Đông Nam Á.

Quan niệm của Trung Hoa về địa điểm đóng ghi chép trong những sách địa lý và địa thế theo đó Trung Quốc là trung tâm của thế giới bao bọc bởi 4 địa điểm (tứ hải). Theo Tuần T (thế kỷ thứ 3 Trước Công Nguyên), nước mặt nước từ nước Yên (Hải Bắc) đi về phía bắc, và mặt nước từ nước Việt (Chiết Giang) đi về phía nam, thì trong cuộc hành trình họ sẽ gặp nhau ở vùng mặt nước đi mặt nước. Do đó họ kết luận rằng quả đất hình tròn.

Địa chí của sách của Việt Nam và Trung Quốc, sách ghi chép rằng năm 214 Trước Công Nguyên, sau khi thống nhất Trung Hoa, Tần Thủy Hoàng sai Đồ Thư đem quân thôn tính các nước Bách Việt để chia thành 3 quận: Nam Hải (Quảng Đông), Quảng Lâm (Quảng Tây) và Trường Sa (Bắc và Trung Việt). (Nước Việt ta thời đó có nhiều voi: Bà Trưng, Bà Triệu cũng voi khi nghĩa đánh nhà Hán, nhà Ngô; Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên, Quang Trung đuổi quân Thanh cũng ngồi trên mình voi đánh giặc).

Tuy nhiên các dân tộc Bách Việt không chịu ách đô hộ tàn bạo của nhà Tần. Họ trốn vào rừng chiếm đất và giết đất của Đồ Thư. Năm 207 Trước Công Nguyên. Triệu Đà đánh thống An Đông Ngô Vương, rồi sát nhập Âu Lạc vào quận Nam Hải để thành lập một quốc gia độc lập đóng đô tại Phiên Ngung (Quảng Châu) lấy quốc hiệu là Nam Việt (207-111 Trước Công Nguyên). Qua năm sau Lưu Bang cũng đánh thống Ngô Võ và thành lập nhà Hán (206 Trước Công Nguyên - 220 Tây Lịch).

Chữ “hải” trong quận Nam Hải không có nghĩa là biển mà là vùng đất xa xôi. Và quận Nam Hải là vùng đất phía cực Nam Trung Quốc (far-south). Cũng như Thanh Hải là mặt đất phía cực Bắc và cực Tây tiếp giáp Mông Cổ và Tây Vực.

Như vậy Biển Nam Hải là vùng biển của quận Nam Hải thuộc thế kỷ Quảng Đông. Từ nguyên thế kỷ, Biển Nam Hải có tên là Trường Sa Hải là vùng biển của thế kỷ Quảng Đông, cách huyện Hải Phong 50 dặm ta (lý) về phía nam (khoảng 25km).

Theo Tân T Địa Thửc Địa Ng Hán Anh xuất bản tại Hồng Kông năm 1971 “Biển Nam Hải là vùng biển ven bờ châu thổ Eo Biển Đài Loan tại Quảng Đông” (6)

Theo T Địa Thửc Hải xuất bản năm 1948, thì “Biển Nam Hoa thuộc chủ quyền chung của 5 quốc gia là Trung Hoa, Việt Nam, Mã Lai, Phi Luật Tân và Đài Loan”. Do đó Biển Nam Hải (Southern Sea) không phải là Biển Nam Hoa (South China Sea).

Sau này Trung Qu ̣ c l ̣ i d ̣ ng danh x ̣ ng đ ̣ m ̣ o nh ̣ n r ̣ ng Bi ̣ n Nam H ̣ i c ̣ a t ̣ nh Qu ̣ ng
Đ ̣ng chính là Bi ̣ n Nam Hoa c ̣ a Trung Qu ̣ c.

Ngoài ra m ̣ t s ̣ tài li ̣ u xu ̣ t b ̣ n m ̣ i đây còn kh ̣ ng đ ̣ nh r ̣ ng t ̣ đ ̣ i Tây Hán đã có 100 ngàn
h ̣ i quân Trung Qu ̣ c đi khai phá và chi ̣ m c ̣ các h ̣ i đ ̣ o t ̣ i Bi ̣ n Đ ̣ng H ̣ i. Đây ch ̣ là m ̣ t
kh ̣ u thuy ̣ t vô b ̣ ng. Có ch ̣ng ch ̣ là cu ̣ c nam chinh c ̣ a Tào Tháo m ̣ n l ̣ nh Hán Đ ̣ đi xâm
chi ̣ m Đ ̣ng Ng ̣ và đã b ̣ Chu Du phá tan trong tr ̣ n Xích Bích năm 207.

T ̣ th ̣ k ̣ 15, các nhà thám hi ̣ m đ ̣ i d ̣ ng và các nhà doanh th ̣ ng Âu, Á nh ̣ Tây Ban Nha,
B ̣ Đào Nha, Hòa Lan, Anh, Pháp, ̣ R ̣ p, Ba T ̣ , ̣ n Đ ̣ v...v... khi v ̣ t Đ ̣ i Tây D ̣ ng đ ̣ n
vùng bi ̣ n ti ̣ p giáp ̣ n Đ ̣ , mu ̣ n cho ti ̣ n h ̣ g ̣ i vùng bi ̣ n này là ̣ n Đ ̣ D ̣ ng. Và khi qua Eo
Bi ̣ n Mã Lai đ ̣ n vùng bi ̣ n ti ̣ p giáp Trung Hoa h ̣ cũng ti ̣ n th ̣ g ̣ i vùng bi ̣ n này là Bi ̣ n Nam
Hoa (ngo ̣ i nhân x ̣ ng Nam Trung Qu ̣ c H ̣ i).

S ̣ tr ̣ng đ ̣ i p danh x ̣ ng này c ̣ a các nhà đ ̣ a lý Tây Ph ̣ ng không ph ̣ i do s ̣ thi ̣ u am t ̣ ng
s ̣ sách, mà ch ̣ là s ̣ ghi nh ̣ n m ̣ t t ̣ p quán v ̣ ngôn ng ̣ hàng h ̣ i. Nh ̣ v ̣ y Bi ̣ n Nam Hoa
cũng nh ̣ ̣ n Đ ̣ D ̣ ng không có tác đ ̣ ng công nh ̣ n ch ̣ quy ̣ n c ̣ a Trung Hoa và ̣ n Đ ̣ t ̣ i
các vùng bi ̣ n này. Nó ch ̣ ghi nh ̣ n v ̣ trí c ̣ a ̣ n Đ ̣ D ̣ ng là vùng ti ̣ p giáp ̣ n Đ ̣ cũng nh ̣
Bi ̣ n Nam Hoa là vùng ti ̣ p giáp Hoa Nam.

V ̣ l ̣ i, v ̣ di ̣ n tích, Bi ̣ n Nam H ̣ i (hay Bi ̣ n Nam) ch ̣ r ̣ ng ch ̣ ng 25km, trong khi Bi ̣ n Nam
Hoa ch ̣ y t ̣ b ̣ bi ̣ n Qu ̣ ng Đ ̣ng t ̣ i b ̣ bi ̣ n Nam D ̣ ng, và r ̣ ng t ̣ i 2000km.

Do đó, ngay c ̣ ng ̣ i Trung Hoa v ̣ i m ̣ c c ̣ m t ̣ tôn cho Trung Qu ̣ c là trung tâm c ̣ a th ̣ gi ̣ i
cũng không dám ghi trong chính s ̣ đ ̣ m ̣ o nh ̣ n và đ ̣ c chi ̣ m danh nghĩa và ch ̣ quy ̣ n các
h ̣ i đ ̣ o t ̣ i vùng bi ̣ n này.

Nh ̣ đã trình b ̣ y, d ̣ i đ ̣ i Hán Vũ Đ ̣ , n ̣ c Nam Vi ̣ t b ̣ thôn tính và đ ̣ i tên thành Giao Ch ̣
B ̣ g ̣ m 9 qu ̣ n: Nam H ̣ i và H ̣ p Ph ̣ (Qu ̣ ng Đ ̣ng), Th ̣ ng Ng ̣ và U ̣ t Lâm (Qu ̣ ng Tây),
Châu Nhai và Đ ̣ m Nh ̣ (H ̣ i Nam), Giao Ch ̣ , C ̣ u Chân và Nh ̣ t Nam (B ̣ c và Trung Vi ̣ t). T ̣
đó các nhà s ̣ h ̣ c Trung Qu ̣ c nh ̣ Chu Kh ̣ Phi đ ̣ i nhà T ̣ ng trong cu ̣ n Lĩnh Ngo ̣ i Đ ̣ i Đ ̣p
v ̣ n g ̣ i vùng bi ̣ n Vi ̣ t Nam là Giao Ch ̣ D ̣ ng.

Tác Giả;: Luät Sä Nguyän Häu Thäng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Vä Thät Hä Tây Däng häi thä kä 15 cäa Tränh Hòa là 7 chuyän häi hành đi qua Biän Đông Hải để thám hiäm Tây Däng. (7)

Trong nhäng chuyän đi này Tränh Hòa không mät län nào ghé Viät Nam mà chä däng chân täi häi cäng Chaban (Trà Bàn hay Đä Bàn) thä phä Chiêm Thành (nay thuäc đäa phän Qui Nhän).

Chuyän đi thä nhät räi vùng Thäng Hải và Phúc Kiän tháng 7 năm 1405 theo lä trình Phi Luät Tân, Mã Lai, Nam Däng, Tích Lan và Calicut (nä Đä). Väi mät đäi häi quân hùng häu gäm täi 28 ngàn binh sĩ trên 62 tàu län trong đó có 300 sĩ quan và 70 hoän quan. Ba chuyän công du đäu tiên không đi quá nä Đä. Nhäng chuyän công du sau này đã vät qua nä Đä, Ba Tä, nä Räp để nä Biän Hải ngä Hải và Đông Phi.

Theo Giáo Sä John King Fairbank täi Đäi Häc Harvard, mäc đích nhäng chuyän công du này không phäi để thôn tính lãnh thä nhäng chä yäu nhäm thiät läp bang giao väi hàng chäc quäc gia duyên hải täi nä Đäng và Biän nä Räp. (8)

Trong chiän đäch Thät Hä Tây Däng nho sĩ Mã Hoan viät sách “Doanh Nhại Thäng Läm” chép câu cách ngôn hàng hải cäa các giäi sĩ giä, binh sĩ và thäng gia mäi khi đi qua hai vùng biän Thät Châu Däng và Côn Lôn Däng cäa Viät Nam. Thät Châu Däng gäm 7 đäo Hoàng Sa thuäc Nhóm An Vĩnh (Amphitrite, tên mät tàu Pháp bä đäm täi đó). Côn Lôn Däng vä phía nam là vùng biän tiäp giáp quän đäo Träng Sa:

*Phía trên sä Biän Thät Châu
Đi xuäng phía đäi iäi säu Côn Lôn
La bàn kim läc, lái män
Thuyän chìm ngäi mät có còn gì đâu!*
(Thäng phä Thät Châu, Hä phä Côn Lôn, Châm mê đà thät, Nhân thuyän mäc tän!)

Cho đến thä kä 18 đäi nhà Thanh (năm 1744), sách “Häi Quäc Văn Kiän Läc” cäa häc giä Trän Luân Quýnh cũng gäi Biän Đông Hải là Viät Hải hay Viät Däng.

HI ̣ M H ̣ A HUNG N ̣

Trong su ̣ t 4 th ̣ k ̣ đ ̣ i Tây Hán, V ̣ ng M ̣ ng và Đông Hán, Trung Qu ̣ c ph ̣ i ch ̣ t v ̣ t đ ̣ ng đ ̣ u v ̣ i Hi ̣ m H ̣ a Hung N ̣. Danh x ̣ ng Hung N ̣ t ̣ nó đã hàm ch ̣ a ý nghĩa nh ̣ c m ̣ và ph ̣ b ̣ ng, man di m ̣ i r ̣, đã man hung đ ̣ ch ̣ đáng làm nô l ̣ cho Hán t ̣ c.

Do s ̣ tình c ̣ l ̣ ch s ̣ Hung N ̣ và nhà Hán cùng kh ̣ i nghi ̣ p đ ̣ u th ̣ k ̣ th ̣ 3 Tr ̣ c C. N. (209 và 206), và cùng mai m ̣ t h ̣ i đ ̣ u th ̣ k ̣ th ̣ 3 Tây L ̣ ch (216 và 220). Có th ̣ nói trong th ̣ i gian này, ít nh ̣ t trong 350 năm, Trung Qu ̣ c coi Hung N ̣ là k ̣ thù không đ ̣ i tr ̣ i chung.

Ngũ H ̣ là năm r ̣ : r ̣ Hung N ̣ và r ̣ Y ̣ t (Mông C ̣), r ̣ Tiên Ti (Mãn Châu), r ̣ Chi và r ̣ Kh ̣ ng (Tây T ̣ ng).

Trong Đông Chu Li ̣ t Qu ̣ c có chuy ̣ n Chu Uy V ̣ ng truy ̣ n đ ̣ t l ̣ a t ̣ i các phong h ̣ a đài đ ̣ báo đ ̣ ng s ̣ ti ̣ n công c ̣ a Hung N ̣. Th ̣ c ra đây ch ̣ là màn hài k ̣ ch. Vì Hung N ̣ thì không th ̣ y, ch ̣ th ̣ y binh sĩ các n ̣ c ch ̣ h ̣ u nh ̣ n nh ̣o kéo đ ̣ n ti ̣ p ̣ ng r ̣ i ng ̣ ngác kéo đi. Sau khi bi ̣ t đ ̣ ch ̣ là trò đùa cho Bao T ̣ c ̣ i, các quân sĩ v ̣ a ng ̣ c nhiên v ̣ a t ̣ c gi ̣ n. Và nh ̣ ng l ̣ n t ̣ n công sau này khi Hung N ̣ kéo đ ̣ n, phong h ̣ a đài đ ̣ t l ̣ a nh ̣ ng không th ̣ y ch ̣ h ̣ u nào g ̣ i binh đ ̣ n ti ̣ p c ̣ u. M ̣ u chuy ̣ n này nói lên hi ̣ m h ̣ a xâm lăng t ̣ mi ̣ n B ̣ c:

*Hung N ̣ đ ̣ ng ch ̣ t Long Thành
Năm năm lính thú s ̣ p hành quân c ̣
Nào ai đánh tr ̣ ng gi ̣ ng c ̣
Long Thành ch ̣ m đ ̣ c c ̣i b ̣ đ ̣ p yên.
(Th ̣ m Nguyên K ̣, Chinh Phu)*

Nh ̣ ng không ph ̣ i bao gi ̣ quân nhà Hán cũng th ̣ ng th ̣. Vì các k ̣ binh Hung N ̣ là nh ̣ ng thi ̣ n x ̣ có tài b ̣ n cung t ̣ trên l ̣ ng ng ̣ a huy ̣ t h ̣n m ̣ (m ̣ hôi đ ̣ nh ̣ máu):

*Th ̣ quy ̣ t l ̣ u thân di ̣ t r ̣ H ̣
Năm ngàn quân táng đ ̣ t Hung N ̣
Th ̣ ng thay x ̣ ng ch ̣ t b ̣ Vô Đ ̣ nh **

Tác Giả: Luật Sĩ Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Chinh phục thâm khuê và nếm chồi.

(Trần Đào, Lũng Tây Hành)

*(Nguyễn Du, Địch ngạn xướng Vô Địch nhĩ đã cao bệ ngẩng đầu)

Và không phải bao giờ các binh sĩ nhà Hán cũng giành được niềm tin:

Bể đào rêu u rút chén rượu ly

Muốn uống, thì bà già còng lưng đi

Bãi cát say nếm, chén cũng mất

Xưa nay chinh chiến mấy ai vui?

(Võ Ngự Hàn, Lũng Tây Châu Tử)

Qua nhà Trần đến nhà Hán, trong suốt hơn 400 năm mới lo gan ruột của nhà vua là đi phó mặt mặt mặt còn với Hung Nô. Trong giai đoạn thời nhà Trần đến Tây Hán, Hán Vũ Đế đã 5 lần sai quân đi chinh phục các mặt trận tây bắc. Các phong hỏa đài dọc theo Vành Lý Trường Thành là những trạm tiếp liên báo động tới quan ải:

Gió đưa đường sa mạc

Chờ đợi mây Cam Túc

Vua Hán chinh kị mảy may

Lên với Lý Trường Quân.

(Lý Bạch, Tái Họa Khúc).

Lý Trường Quân ở đây là Lý Quang, vị tướng lĩnh nổi tiếng nhất trong Chiến Tranh Hung Hán. Nhưng không phải bao giờ ông cũng đem lại chiến thắng cho Hán Vũ Đế (140-87 Trước Công Nguyên). Năm 119 Trước Công Nguyên, Lý Quang bị thua ở cuộc tấn công, vì trái quân lương đã thất trận và phải rút sát đê khi bị xối trộn với nhọc nhằn.

Vào trong đời Hán Vũ Đế, năm 99 Trước Công Nguyên, cháu nội của Lý Quang là Lý Lăng, một tướng lĩnh can trường đã mạo hiểm vào sâu đất địch với 5 ngàn kỵ binh. Rồi cuối cùng đã bị 8 vạn quân Hung Nô bao vây và Lý Lăng phải quy hàng. Vì đường ra bệch với Lý Lăng, sủng gia Tô Mã Thiên đã bị Hán Vũ Đế kết tội. Và thay vì bị xối trộn, nhà sủng hậu chỉ bị thiến hoạn. Tô Mã Thiên là sủng nữ nổi tiếng đầu tiên của Trung Hoa.

Cũng trong đ i Hán Vũ Đ , năm 90 Tr c C. N., Lý Qu ng L i, th ng c p c a Lý Lăng, cũng đã th t tr n và b Hung Nô b t gi . Và cũng nh Lý Lăng, Lý Qu ng L i đã đ c kén làm phò mã Hung Nô. Nh v y ba Tr ng Quân h Lý không đem l i vinh quang cho Hán Vũ Đ đ c coi là đ nh t anh quân Trung Qu c. So v i Tr n Bình Tr ng t ti t vì b t khu t không ch u đ u hàng nhà Nguyên “thà làm qu n c Nam còn h n làm v ng đ t B c”, Lý Lăng và Lý Qu ng L i đã t ra không x ng đáng là tr ng phu.

Và Lý B ch, đ nh t thi nhân Trung Qu c, cũng không th t hào v các t ng quân h Lý, đ u r ng m i khi vua Hán ch ng ki m d y, l i v i Lý T ng Quân.

Ngoài ra nhà Tây Hán còn có hai đ u b t ng: Năm 100 Tr c C. N. Hán Vũ Đ sai s gi Tô Vũ qua Hung Nô đ can thi p vào chính s m t n c lân bang phía b c. C m u b i l , Tô Vũ b b t giam và qu n thúc trong 19 năm, ph i ch u nh c đi ch n d t i vùng sa m c nóng cháy và mi n núi tuyết giá băng.

Tr c đó, năm 111 Tr c C. N., Hán Vũ Đ cũng đã dùng th đo n này, sai s gi Thi u Quý sang Nam Vi t đ âm m u thôn tính đ t đ i. Thi u Quý là tình nhân c a Cù Th , g c ng i Hoa l y l Thái T Tri u Anh T trong th i gian làm con tin t i Trung Qu c. Khi v n c Tri u Anh T n i nghi p cha lên ngôi l y hi u là Tri u Minh V ng. Khi Minh V ng m t, con là H ng n i ngôi là Tri u Ai V ng. S gi Thi u Quý t thông v i Cù Th , r i d dành Ai V ng đem dâng Nam Vi t cho nhà Hán.

Phát giác âm m u này, T T ng Nam Vi t là L Gia truy n h ch t cáo hành vi ph n qu c c a m con Cù Th , Ai V ng. R i đem c m binh vào gi t b ba Thi u Quý, Cù Th , Ai V ng đ l p Ki n Đ c lên làm vua là Tri u D ng V ng.

M n c báo thù cho Thi u Quý, Hán Vũ Đ sai 5 đ o quân sang đánh Nam Vi t, sát h i T T ng L Gia và Tri u D ng V ng. Và năm 111 Tr c C. N. Nam Vi t b Trung Hoa thôn tính sau g n m t th k đ c l p, hùng c su t gi i trung nguyên, t Núi Ngũ Lĩnh và Đ ng Đình H xu ng mi n Nam v i H Nam, Qu ng Đông, Qu ng Tây, H i Nam và Vi t Nam. Đ u đáng t c cho uy tín nhà Hán là, v i th đo n dùng mi ng l i s gi đ thôn tính lân bang, Hán Vũ Đ ch thành công t i Nam Vi t nh ng đã b th t b i trong v Tô Vũ ch n d .

Và năm 33 Tr c C. N., cũng d i đ i Tây Hán, Hán Nguyên Đ ph i đem V ng Chiêu Quân

Tác Giả: Lu t S Nguy n H u Th ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

c ng H , d u r ng theo văn h c s , V ng T ng là m t trong b n đ i m nh n Trung Qu c, cùng v i Tây Thi, H ng Nga và D ng Quý Phi. Cũng trong năm này Hán Nguyên Đ đã t tr n vài tháng sau khi Chiêu Quân xu t giá.

Đ t ng nh Tô Vũ và Chiêu Quân, thi sĩ B ch C D đã sáng tác bài th :

*Chim H ng b t gió ngoài biên
N a sa cát b n, n a in mây tr i
Chiêu Quân, Tô Vũ đôi n i,
Đ i trắng, trên tuy t ch i v i n i lòng...*
(Thính Biên H ng)

Trong gi i văn nh n cũng có ý ki n bài bác Chiêu Quân trong v k t hôn v i Chúa Hung Nô và sinh h đ c 3 ng i con. Nàng th ng g y đàn tì bà m i khi h u r u Chúa Thi n Vu:

*N c c i Chiêu N qua biên tái
Đ o đàn chu c r u Chúa Thi n Vu.*
(Ti u nhĩ Minh Phi tr ng xu t tái
Tì bà b i t u khuy n Thi n Vu). (T Nh)

Chúng ta hãy đ i chi u tr ng h p Chiêu Quân đ i Hán v i Huy n Tr n đ i Tr n. Sau 3 l n đánh th ng Mông C , trong chuy n du ngo n Chiêm Thành, Thái Th ng Hoàng Tr n Nhân Tông h a g công chúa Đ i Vi t cho vua Chiêm. V i vinh d đ c làm r Đ i Vi t, Ch Mân đem vàng l a xin c u hôn và dâng Châu Ô và Châu Ri làm l c i. Vi c này có tác đ ng gây i tình hòa hi u gi a hai n c lân bang. Đó cũng là c h i cho Vi t Nam bành tr ng lãnh th v phía Nam đ n Thu n Hóa (Hu). V i hi m h a tr ng k xâm lăng t mi n B c, chính sách khai hóa mi n Nam là qu c sách s ng còn c a Vi t Nam. Cũng nh đ i T n Hán Trung Qu c đã thôn tính và Hán hóa các s c dân Bách Vi t t i Qu ng Đông, Qu ng Tây và đ o H i Nam nguyên là nh ng lãnh th c truy n c a Vi t Nam t đ i các Vua Hùng V ng đ n đ i nhà Tr i u.

Nh v y nh ng chi n công c a Hán Vũ Đ đã b hoen t tr c v s nh c c a 3 t ng quân h Lý và 2 s gi Thi u Quý, Tô Vũ. Ngoài ra Hán Nguyên Đ đã ph i dâng cung phi V ng T ng cho Hung Nô, m t ph n do t n n tham nhữ c a Mao Diên Th (m t h a công thái giám).

Đây là bäng chäng rä nét nhät vä sä suy vong cäa nhà Tây Hán tä Hán Vũ Đế đän Hán Nguyên Đế trong thä kä thä nhät Träng C.N. .

Qua đäi Đông Hán, trong sä 12 triäu đäi, có ít nhät 8 vua còn là nhäng hài nhi hay thiäu nhi, tuäi tä 3 tháng đän 15 năm.

Ngoài ra, väi mäc cäm tä tôn, ngäi i Hán còn chä cäi Hung Nô väi täp quán em chäng läy chä dâu. Tuy nhiên häc giä Wen Yen Tsao trong cuän Läch Sä Trung Quäc Thäi Trung Cä thäng đän, cũng không coi đó là điäu đáng trách trong xã häi cä xäa. Theo tác giä, các dân täc cäu Do Thái (ancient Hebrews) cũng có täc lä chä dâu góa bäa läy em chäng (levirate).

Vä läi ngay täi Trung Quäc, đän thä kä thä 8 cũng có träng häp vua Đäng Huyän Tông läy con dâu là Đäng Quý Phi (nhä danh Đäng Ngäc Hoàn, vä Thä Väng Mäo, con thä mäi tám cäa Đäng Huyän Tông). Và mäi tình väng giä Đäng Quý Phi - Đäng Minh Hoàng đã đäc Bäch Cä Đä ca täng trong bài Träng Hän Ca bät hä dài 120 câu.

Nhä väy trong mäy chäc thä kä tä các đäi Thäng, Chu, Xuân Thu, Chiän Quäc, Tän Hán, Tam Quäc, Läng Tän, Nam Bäc Träu đän đäi Tùy, Đäng, hiäm häa Hung Nô vän còn là đäi häa cho Trung Quäc. Trong vä phän loän An Läc Sän đäi Đäng Huyän Tông cũng có sä tiäp tay cäa các rä Hung Nô miän Bäc:

*Đông sang, mäi quän tài trai
Máu tuän thành suäi đä täi räng räng
Im läm träi väng đäng không
Nghäa quân bän vän chät trong mät ngày
Giäc Hä tên täm máu đäy
Hát câu Hä Mán uäng say phä phäng.
(Đä Phä, Bi Trän Đào)*

Và trên đäng rút quân vä Tây Thäc, đäi i áp läc cäa các täng sĩ, Đäng Minh Hoàng đã phäi bäc tä Đäng Quý Phi täi Mã Ngôi.

Väi nän Hung Nô khát máu trong vä An Läc Sän täi Hàm Đäng, Đä Phä đã đä xäng quan niäm hiäu hòa và hiäu sinh. Theo nhà thi sĩ các quäc gia chä cän võ trang chäng ngoäi xâm, chä không nên xâm län các näc hiäu hòa lân bang.

Tác Giả: Lu t S Nguy n H u Th ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

G t ng i hăy nh tay làm ph c,

M i qu c gia m i n c riêng ph n.

Ch c n ch n đ ng xâm lăng

Can chi sát h i c làng quan quân?

(Sát nhân đi c h u h n; Li t qu c t h u c ng; C u năng ch xâm lăng; Kh i t i đa sát th ng.

(Đ Ph , Ti n Xu t Tái)

Và trái vớ i chính sách đúc đ ng c kim khí thành s t thép trong th i “B c Nh y V t” c a Mao Tr ch Đông, Đ Ph khuy n cáo nhà c m quy n đúc vũ khí thành đi n khí cho ng i c y có nông c tăng gia s n xu t đem l i c m no áo m cho ng i dân và thanh bình th nh tr cho qu c gia, tránh n n binh đao tàn sát:

c gì khí g i thành nông c ,

Ru ng đ t đầu còn b th t canh?

Trâu c y h t ru ng, t m tang cũng thành,

Ph n chi l i t sĩ sa dòng l

Trai c y, gái đ t hát thanh bình.

(Yên đ c chú giáp tác nông khí; Nh t th n hoang đi n ng u đ c canh.

Ng u t n canh, tầm đi c thành, B t lao li t sĩ l bàng đà, Nam c c n ti hành ph c ca. Đ Ph , Tâm C c Hành).

Nh v y, theo chính s Trung Qu c, t các đ i T n Hán,Tam Qu c, L ng T n, Nam B c Tri u, Tùy Đ ng, s sách không ghi chép vi c h i quân Trung Qu c đi tu n thám Bi n Đông H i đ chi m h u các qu n đ o Hoàng Sa, Trầ ng Sa, đ ng th i công b và hành s ch quy n t i các h i đ o này.

Đ n đ i Nhà Minh trong th k 15, v nh ng cu c thám hi m đ i đ ng, các s gia Trung Qu c và Tây Ph ng đã t ng thu t v nh ng chuy n h i hành c a Tr nh Hòa. Theo h đó không ph i đ khám phá nh ng ti u đ o san hô t i Bi n Đông Nam Á, mà ch nh m phát tri n t ng quan ngo i giao và th ng m i gi a Trung Qu c và 30 qu c gia Á Phi t i n Đ D ng. (9)

Đ có cái nhìn khách quan trung th c, chúng ta hăy ki m đi m khái quát nh ng đi u ki n kinh t , xã h i, chính tr c a các tri u đ i Trung Hoa t đ i nhà T n đ n đ i nhà Thanh. T đó chúng ta có th nh n đ nh r ng Trung Qu c không có đi u ki n khách quan và ch quan đ thôn tính Bi n Đông H i và giành gi t ch quy n các qu n đ o Hoàng Sa và Trầ ng Sa.

Theo l ch s Trung Qu c, 3 tr ng i cho vi c n đ nh chính tr và phát tri n kinh t là:

1. Hi m h a Hung Nô t đông b c Mãn Châu, chính b c Mông C và phía tây Tân C i ng và Tây T ng. Đây là hi m h a gan ru t làm suy vong ch đ su t t các đ i Th i ng Chu, T n Hán, Tùy Đ i ng, L i ng T ng. T th k 13 và th k 17, nhà Nguyên Mông và nhà Mãn Thanh đã làm ch Trung Hoa.

2. N n m u bá đ v ng trong h u h t các đ i vua tr vì, nhi u khi d a vào th l c Hung Nô v i s l ng quy n c a phe thái giám ho n quan.

3. Âm m u tranh đ t quy n l c n i b gi a anh em, chú cháu cũng nh gi a các bà thái h u và các t quân còn non tr .

Th i Đ Qu c T n Hán

Năm 221 Tr i c C.N., nhà T n th ng nh t đ t n c, t p trung quy n l c trong ch đ đ c tài quân phi t, bãi b chính sách phân chia ru ng đ t (t nh đ i n) và ch đ t t ng phóng khoáng th i Bách Gia Ch T . M t khác huy đ ng toàn dân vào vi c xây đ p tr ng thành ch ng Hung Nô và xây đ ng cung đ i n nguy nga nh Cung A Phòng v i nh ng hy sinh kh ng khi p: 1 tri u viên đá xây thành là 1 tri u dân hy sinh thân s ng. L ch s Trung Hoa k t án T n Th y Hoàng là m t b o chúa đã t b quan ni m hòa bình nhân ái c a Kh ng M nh l y dân làm tr ng, và coi nh chính quy n (dân vi quý, quân vi khinh). Vì quá lao tâm lao l c, T n Th y Hoàng ch tr vì đ c 11 năm (221-210 Tr i c C. N.). T đó v i nh ng âm m u tranh giành quy n l c, cà thái t l n t t ng đã ph i ho c t sát, ho c b gi t. Vua T n Nh Th cũng b m t viên quan ho n gi t sau 4 năm tr vì. Dân 6 n c b nhà T n tiêu di t th i Chi n Qu c cùng nh ng dân công kh sai đã vùng đ ng lên tiêu di t ch đ nhà T n năm 206 Tr i c C.N.

Lúc này t i mi n Hoa Nam, quân đ i Trung Qu c không lai vãng đ n vùng Bi n Đông Hi i.

K nghi p nhà T n là nhà Hán kéo dài h n 4 th k (206 Tr i c C. N. -220 Tây L ch).

Sau 8 năm Hán Sĩ tranh hùng, Hán Vũ Đế bang tháng Sĩ Vũ Đế bang Võ. Hán Sĩ khái nghiáp tá mián Hán Giang (mát chi nhánh cáa Đáng Tá Giang) đã trá đác nhà Tán, diát đác nhà Sĩ và tháng nhát Trung Hoa lên ngôi láy hiáu là Hán Cao Đế (206-195 Trác C. N.).

Trác đó mát năm, năm 207 Trác C. N., Triáu Đà lên ngôi hiáu là Triáu Vũ Vũ Đế sau khi đánh tháng An Đáng Vũ Đế và sát nháp Âu Lác vái Nam Hán đá thành láp nác Nam Viát đác láp, đát thá đô tái Phiên Ngung (Quáng Châu).

Trong khi tái mián Bác, Hán Cao Đế chá trá vì đác 11 năm, thì tái mián Nam, Triáu Vũ Vũ Đế đã chán chán nhá và má ráng bá cõi trong suát 70 năm (207-137 Trác C. N.). Năm 196 Trác C. N. Hán Cao Đế sai Lác Giá sang phong tác cho Triáu Vũ Vũ Đế.

Sau khi Hán Cao Đế mát bà Lá Háu lâm triáu láng hành không cho ngái Viát mua các đá sát, đán khí và trâu bò nái. Triáu Vũ Vũ Đế xáng là Triáu Vũ Đế rái cá binh đánh bái quân nhà Hán tái Tráng Sa (Há Nam). Sau khi Lá Háu mát, Hán Văn Đế lái sai Lác Giá sang tháng thuyát, yêu cáu Triáu Vũ Đế bá đá hiáu, cam kát ráng: “Tái mián Há Quáng, tá pháa nam Ngũ Lĩnh và Đáng Đáng Há, Triáu Vũ Vũ Đế đác toàn quyán cai trá”.

Đán năm 111 Trác C. N., khai thác mâu thuẫn giáa ba nác Mân Viát, Đông Viát và Nam Viát, Hán Vũ Đế thôn tính Nam Viát đáng thái má ráng con đáng tháng mái vái ná Đá, Ba Đế và Nam Nga. (10)

Theo Giáo Sĩ C. P. Fitzgerald., trong tráng háp nác Nam Viát giá váng nán đác láp, thì đáu nhà Hán có chiám đác mián Quáng Châu và Vân Nam há cũng sá không thành công trong viác báo vá chá quyán lãnh thá tái vùng châu thá Sông Tây Giang pháa đông nam Trung Quốc. (11)

Giáo Sĩ John King Fairbank tái Đái Hác Harvard cũng cho ráng mác tiêu chá yáu cáa Hán Vũ Đế nhám khai phá Con Đáng Tá Láa tái Tây Á và La Mã.

Tuy nhiên, sau cái chát cáa Hán Vũ Đế năm 87 Trác C.N., Nhà Hán bát đáu suy thoái. Trong đái Hán Nguyên Đế (48-33 Trác C.N.), quân Nhà Hán đã phái rút khái Châu Nhái và Đám Nhá

(Đông Hán Nam) cho đến cuối thời kỳ thời 6 đời Lê Trung, Tùy mới đặt lại tên cai trị. Nếu nhà Hán đã bỏ Đông Hán thì cũng không lý vì đặt các đời Hoàng Sa và Trùng Sa tại Đông Hán.

Tiếp theo thời Đế Quốc Tần Hán là Thời Đế Phân Hóa Thời Nhứt với các đời Tam Quốc, Lê Trung Tần và Nam Bắc Triều.

Thời Đế Phân Hóa Thời Nhứt

Trong đời Tam Quốc (220-265), với thời chân vua Ngụy, Thục, Ngô, không nước nào dám mở oanh và có thời kỳ đi thôn tính biên Đông Hán. Có lần Tào Tháo kéo quân dẹp loạn Hung Nô phía Đông Bắc (Mãn Châu). Chiến dịch này đã bỏ các cố vấn quân sự cho là quá mở oanh và có thời đưa ra chỉ đạo tiêu vong trong trường hợp Lưu Bị và Tôn Quyền phản bội tại Thành Đô (Tây Thục) và Kiến Nghiệp (Đông Ngô) kéo quân đánh úp Hứa Đô.

Thời Hán mạt, Tào Tháo mượn danh Hán Đế đem vài trăm ngàn quân (phóng đại là 80 vạn) đi xâm chiếm Đông Ngô và đã bị Chu Du đánh tan trong trận hải chiến Xích Bích năm 207.

Đến đời Nhà Tần (265-420) có loạn Hung Đế chỉ tại phía Tây Bắc lũ lượt nổi lên chiếm giữ các vùng Bắc Trùng Giang đến sông Hoàng, sông đỏ tại các nước Triệu, Tần, Yên, Lê Trung, Hán và Hán cuối thời 16 nước gọi là loạn Ngũ Hắc. Sau 50 năm trị vì tại miền Tây Bắc, nhà Tần đã phải lui về phía Đông Nam để đóng nghiếp Đông Tần tại Nam Kinh.

Sau khi nhà Tần mất ngôi, có bốn phân hóa Nam Bắc Triệu với 7 nước là Ngụy, Tần, Chu phía bắc và Tần, Tần, Lê Trung, Tần phía nam.

Do sự phân hóa này Trung Quốc không còn sinh khí. Đến đời nhà Lê Trung, tại Giao Châu, Lý Bôn phát khởi nghĩa xưng là Lý Nam Đế đặt quốc hiệu là Vạn Xuân. Tiếp đó Triệu Quang Phục và Lý Phật Tử khởi nghiệp Nhà Tiễn Lý trong gần 60 năm (từ năm 544 đến 602).

Thời Đế Quốc Tùy Trung

Tác Giả: Luật Sĩ Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Kể từ lập đất Nam Bộ Triều u, Nhà Tùy trở vì đất c 30 năm, và cùng với Nhà Đường khi s Th i Đế Quốc Th II (Second Empire). Đây là thời th nh tr c v kinh doanh th ng m i l n văn h c ngh thu t. Đường Minh Hoàng làm th ca t ng Kh ng T . Các đ i s nh Huy n Trang sang n Đ th nh kinh Ph t. Các thi sĩ n i ti ng nh t đ i Đường nh Lý Bạch, Đỗ Ph , Bạch Cư D , V ng Duy v...v... đã ch u nh h ng sâu đ m c a các t t ng Lão Trang, Kh ng M nh và Ph t Giáo.

Tuy nhiên trong giai đo n thoái trào vào th k th 8 có lo n An L c S n với các binh sĩ Ngũ H t m i n B c xâm chi m th đ .

S suy đ i c a Nhà Đường đ n t i đ i Ngũ Đ i kéo dài h n 50 năm. Đây là 5 đ i k nghi p các tri u đ i đã có t tr c nh các nhà H u L ng, H u Đường, H u T n, H u Hán và H u Chu. Th a c h i l ch s này Ngô Quy n k t t p binh mã phá tan quân Nam Hán năm 938 trong tr n h i chi n B ch Đường Giang. T đó Vi t Nam đ c gi i phóng khi n n B c Thu c m t ngàn năm, m đ ng cho k nguyên đ c l p với các nhà Ngô, Đinh, Ti n Lê, Lý, Tr n, Lê và Nguyễn t th k th 10 đ n th k 19.

H i gi a th k th 10, Đinh B Lĩnh bình đ nh đ c Th p Nh S Quân lên ngôi hi u là Đinh Tiên Hoàng Đ . Tuy nhiên tri u đ i nhà Đinh ch kéo dài đ c trên 10 năm, và đã b k quy n th n sát h i c tiên hoàng l n hoàng t .

Th a đ p này quân nhà T ng kéo sang xâm chi m n c Nam. Đ ch ng ngo i xâm các t ng sĩ tôn Th p Đ o T ng Quân Lê Hoàn lên làm vua. Và năm 981 Lê Đ i Hành đánh th ng l c quân nhà T ng với H u Nhân B o và th y quân với L u Tr ng t i B ch Đường Giang.

Năm 1075, đ i đ i Lý Nhân Tông, Lý Th ng Ki t và Tôn Đ n đem quân v t biên vây đánh Châu Khâm, Châu Liêm t i Qu ng Đông và Châu Ung t i Qu ng Tây. Qua năm sau nhà T ng đem quân sang báo thù. Nh ng m t l n n a l i b Lý Th ng Ki t đánh b i trên sông Nh Nguy t (B c Ninh).

Sau nhi u l n đ ng võ th t b i, do s trìn t u c a hoàng thân Tri u Nh Quát, vua T ng ph i theo chính sách “Tr ng Võ Ái Nhân” (th n tr ng vi c võ b , th ng xót m ng ng i, không ph i binh n i lam ch ng), và đã th a nh n n n đ c l p c a Vi t Nam.

Tác Giả: Lu t S Nguy n H u Th ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

K t qu là hai n c l i thông s . Vua nhà Lý truy n phóng thích t t c các tù binh ng i T ng, trên 15 tu i b thích trên trán 3 ch “Thiên T bình”, và 3 ch “đ u Nam Tri u” cho các tù binh trên 20 tu i. Các ph n tr tá đ c thích 2 ch “quan khách” bên tay trái.

Nhà T ng do Tri u Khuông D n thi t l p kéo dài h n 300 năm t th k th 10 t i th k 13 (960-1280). Qua th k 12 nhà T ng b bao vây b i B c Liêu (Mông C) v phía B c và Tây H (Mãn Châu) v phía Tây. T đ u th k 11 vua nhà T ng đã ph i hàng năm tri u c ng B c Liêu 10 v n l ng b c và 20 v n t m l a. T i đ u th k 12 (năm 1127) n c Kim (Mãn Châu) l n chi m toàn cõi phía B c Trung Hoa khi n Vua T ng ph i b mi n B c d i đô v Hàng Châu (Chi t Giang) g i là Nam T ng. Đây là m t th i đ i suy vi kéo dài 150 năm. V i s phân hóa và mâu thu n n i b Nhà T ng không còn dòm ngó đ n Vi t Nam c trên l c đ a đ n ngoài h i ph n.

Qua th k 13 Trung Qu c b Mông C thôn tính trong g n 90 năm. Năm 1257, quân Mông C đánh Vân Nam và tràn sang Đ i Vi t.

Tr c đó trong chi n đ ch Tây Ti n, đ i hi u k Thành Cát T Hãn, quân Mông C đã chi m gi vùng Trung Á 6 ngàn d m đ n Hung Gia L i và n c Nga t i B c Âu và Ba T t i Nam Á. Lúc này h còn thôn tính n c Tây H phía tây b c, n c Kim phía đông b c r i tràn sang Tri u Tiên. Sau khi đ p nhà T ng và đ t n n th ng tr t i Trung Qu c, Mông C đánh chi m n c Đ i Lý hay Vân Nam Ph . Tuy nhiên, t i Đ i Vi t, v i quân dân m t lòng, nhà Tr n đã đánh tan quân Mông C t i Đông B Đ u năm 1257. Đây là chi n th ng đ u tiên c a Đ i Vi t đ i v i nhà Nguyên.

27 năm sau, năm 1284, con Nguyên Ch là Thoát Hoan kéo quân sang báo thù.

Trong H i Ngh Diên H ng, các bô lão đ ng thanh xin đánh. Đ i s lãnh đ o c a Tr n H ng Đ o, ch trong vòng 6 tháng, t tháng 12 năm 1284 đ n tháng 6 năm 1285, quân Đ i Vi t đã đánh đ u i quân Mông C ra ngoài b c cõi. Toa Đô b b n ch t, Ô Mã Nhi b đ u i quá g p ph i m t mình xu ng thuy n ch y tr n, và Thoát Hoan ph i chui ng đ ng lên xe ch y thoát v T u.

Th i gian này H t T t Li t đã có k ho ch thôn tính qu n đ o Phù Tang. Nay quân Thoát Hoan đ i b i kéo v , Nguyên Ch ph i đình ch k ho ch Đông Ti n. Và hai năm sau, đ u năm 1287 Thoát Hoan l i t p trung l c l ng kéo quân sang Đ i Vi t đ báo thù l n th hai.

Tuy nhiên, cũng như lần trước, chỉ trong vòng một năm quân Mông Cổ đã mua lấy thất bại. Ô Mã Nhi lần này bắt sống tại Bình Định Giang. Sau đó Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật và Phạm Ngũ Lão đã phá quân Nguyên cũng tại Bình Định Giang khiến Thoát Hoan phải thu tàn binh tháo chạy về Yên Kinh. Và tại Thăng Long, Trần Nhân Tông đem các tướng nhà Nguyên bắt sống như Ô Mã Nhi và Phàn Tiệp làm lễ hiến phù tại Chiêu Lăng.

Đây là một vinh dự cho Đại Việt đã ba lần dồn phá vỡ kế hoạch Nam Tiến (tại Việt Nam), đáng thời gần cuối Đông Tấn (tại Nhật Bản) của đoàn quân mạnh danh là bách chiến bách thắng tại Thành Cát Tể Hãn.

Và sau ba phen thất bại, Nhà Nguyên không còn dám dòm ngó đến Việt Nam cả trên lục địa ngoài hải phận. Và trong các thế kỷ 13 và 14 Quân Mông Cổ không chiếm hữu các quần đảo Hoàng Sa và Trùng Sa.

Trong cuốn “Tranh chấp tại Biển Nam Hoa” Marwyn S. Samuels xác định rằng: “Trong suốt thế kỷ 14 các đời hoàng đế nhà Nguyên có đi tuấn tiếu, nhưng tại Biển Nam Hoa các đời Hoàng Sa và Trùng Sa không bao chiếm đóng và không thuộc quyền lãnh thổ của Trung Quốc”.

Vẫn theo Marwyn S. Samuels “không có bằng chứng nào cho thấy nhà Thanh đã sát nhập các hải đảo này vào lãnh thổ Trung Quốc”

Như đã trình bày, trong bài “Thăm Hiểm Đại Đông”, học giả Hsieh Chiao-Min nhận định rằng “suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Trung Hoa không mấy chú trọng đến đại dương”. Thuyết quan tài của ông được áp dụng tại Đại nhà Tấn (thế kỷ thế 3 Trùng C. N.), Văn Lý Trùng Thành không chỉ là một kiến trúc mà còn là một nhân sinh quan. Miền biển được coi là nơi hoang vu man rợ, đảo Hồ Nam là chốn lưu đầy các tù nhân bất tử. Trong giai thuyết “Cổ Tấn sát nhân” của Mạnh Tử (thế kỷ thế IV Trùng C.N.), vua Thuấn vào ngục thẩm tra cha là Cổ Tấn (phạm tội cướp sát) rồi công cha chôn vùi vùng biển để mai danh diệt tích đến tận đời. Sau khi chôn sống 460 nô lệ tại Hàm Đông, Tấn Thục Hoàng lưu đày tất cả các nô lệ đến kháng tại miền biển. Trung Hoa là một đại lục bao la, các miền Tây và miền Bắc đất rộng mênh mông còn chưa khai phá. Vả mà tại Đại nhà Tấn, Trung Hoa đã tập trung tập trung tập trung ngoài đại dương. Cho đến Đại nhà Thanh vào thế kỷ 19, chính sách bao quan tài của ông vẫn được thi hành.

Với tâm lý tự cô lập, không thể có 100 ngàn quân nhà Hán đi khai phá các tiểu đảo san hô ở Đông Hải. (Rất có thể, nếu đã trình bày, đó là 10 vạn thủy quân của Tào Tháo mượn lính Hán để đi xâm chiếm Đông Ngô và đã bị Chu Du đánh tan trong trận Xích Bích).

“Trung Hoa không bao giờ là một cường quốc địa phương. Dân tộc Trung Hoa trong 4 ngàn năm chỉ sống với ruộng đất và nghề trồng trọt và quan niệm sống của nhà nông” (James Fairgrieve, *Geography and World Power*, London, 1921).

“Với các đặc tính của một dân tộc lạc địa, Trung Hoa không phải là một cường quốc địa phương. Chú tâm của họ hướng về đất liền tại miền Trung Á hơn là ra ngoài khơi. Do đó các kiến thức của họ về biển cả và duyên hải thật quá thô sơ”. (E. B. Elridge, *The Background of Eastern Sea Power*, Melbourne, 1948).

Trong cuốn “Lịch Sử Trung Hoa Thời Trung Cổ” ghi trên, giáo sư Hsieh Chiao-Min ghi nhận rằng, theo chính sách, thế thế kế thế III và thế kế thế II Trước Công Nguyên, người Trung Hoa chỉ đi thám hiểm tại vùng Biển Nhật Bản để tìm thu hoạch hải sản cho Tể tướng Hoàng. Họ không nghĩ có lợi địa bên kia Thái Bình Dương. Do đó mọi cuộc thám hiểm đều hướng về Tây Dương.

Mãi đến thế kỷ 15 dưới triều Minh Thành Tổ (1403-1424) mới có những vụ thám hiểm đến đông nam tại các nước Nam Á như Phi Luật Tân, Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Ấn Độ, Ba Tư và tiếp cận đến Biển Hồng Hải (Red Sea) và một số quốc gia Đông Phi. Theo giáo sư John King Fairbank tại Đại Học Harvard, thế kỷ 1400 Thời Phục Hưng Trung Hoa đã liên lạc với nhiều quốc gia trong vòng kinh doanh thương mại hàng hải thế kỷ trăm năm. (12)

Đến thế kỷ 15 chỉ có 5 chuyến do thám của Tiễn Chương Mông Cổ, Minh Thành Tổ đã phái thái giám Trịnh Hòa hướng dẫn 7 cuộc hành trình tại Ấn Độ Dương mang danh là “Thục Hải Tây Dương” (Tây hay Tây Trúc châu Ấn Độ và Tây Dương là Ấn Độ Dương).

Điều đáng lưu ý là trong 7 chuyến công du tại trên 30 quốc gia ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương trong 28 năm (từ 1405 đến 1433) chính sách Trung Hoa cũng ghi rõ phái bộ Trịnh Hòa chỉ đi qua Biển Nam Hoa, và những chuyến công du này không hướng về Đông Hải mà chỉ nhằm thám hiểm Ấn Độ Dương (13)

Như vậy không có chuyện phái bộ Trần Nhân Hòa đến các đảo Hoàng Sa và Trường Sa để chiếm hữu và hành sử chủ quyền. Mà chỉ đi ngang qua vùng biển Thềm Châu Đồi ngang gôm 7 đảo thuộc Nhóm An Vĩnh Hoàng Sa.

Với nội nháp sách Doanh Nhai Thặng Lãm của Mã Hoàn (Ma Huan: Triumphant Vision of the Boundless Ocean) đã ghi chép, các nhà doanh thám, thám hiểm và các sứ giả thám hiểm khi đi vía mũi khi mũi đi qua Thềm Châu Đồi ngang và Côn Lôn Đồi ngang: (Thặng Lãm thám Thềm Châu; hải pho Côn Lôn...).

Theo hải đồ hải trình do Giáo Sĩ John King Fairbank phác họa, Trần Nhân Hòa khởi sự chuyến đi từ Nam Kinh, Hàng Châu, Phúc Châu (Phúc Kiến), đến Chaban (Trà Bàn hay Đồn Bàn), thềm pho Chiêm Thành. Trong ba chuyến hải trình đầu tiên, phái bộ vượt Đông Hải, đến Phi Luật Tân, Java, Palembang từ Nam Đồi ngang, qua Eo Biển Mã Lai đến Tích Lan và Ấn Độ. Cũng có một nhóm pho ghé Thái Lan và Miến Điện. Trong những chuyến đi kế tiếp đã vượt qua Ấn Độ, Ba Tư, Biển Hồng Hải đến Đông Phi từ các thềm trồn Mogadishu và Malindi. (John King Fairbank: The Voyages of Zheng He, p. 133)

Như vậy theo chính sử Trung Quốc do các sứ giả từ Đài Loan, Hoa Kỳ và Anh Quốc biên soạn thì trong suốt chiều dài lịch sử, từ các đời Tần Hán, Tùy Đồi ngang, Tống Nguyên đến đời nhà Minh, không thấy một dòng chèo nào đến cướp đến vi phạm Trung Quốc đem quân đến chiếm các hải đảo từ Biển Đông Hải. Các chuyến hải hành chèo vào vi phạm bành trồn ngang thềm lợc ngoi giao và phát triển giao thềm ngang giữa Trung Hoa với các quốc gia Á Phi từ Biển Nam Hoa, Ấn Độ Đồi ngang và Biển Rợp. Con đồi ngang thềm ngang mũi hàng hải đồi ngang thềm từ Thềm Phợc Hồng hay từ thềm kế thềm 10, với các đợc chèo vệt từ lợa, đợc s và tĩn đợc ngang. Và 7 chuyến công du của Trần Nhân Hòa trong 28 năm là một công trình quy mô. (14)

6 chuyến công du đầu tiên (từ 1405 đến 1421) đợc đi đầu ngang đợc từ Minh Thành Tổ (1403-1424). Khi Minh Nhân Tông và Minh Tuyên Tông nối ngôi, Trần Nhân Hòa không còn đợc c ầu đãi nợa. Và mãi 10 năm sau, Trần Nhân Hòa mũi đợc giao phó chuyến đi sau cùng năm 1431-1433. Đây là cuộc hành trình xa nhứt đến tĩn biển Hồng Hải phía Bắc Arabia và miến duyên hải Đông Phi Châu mang nhiu phái đoàn ngoi giao đến vi phạm Trung Quốc.

Những chuyến hải hành chèo nhòm phô trồn ngang thanh thềm cho Minh Thành Tổ chèo không thấy s đem lợi kế t qu c thềm nào với mũi ngoi giao và thềm ngang mũi. Từ đó dợc luồn trong nợc đã phê phán những chuyến đi phô trồn ngang nợc ngang phồn trình đi làm hao mòn công qu khi n cho kinh tợc qu c gia bợc suy thoái. (15)

Tác Giả: Lu ợ t S ợ Nguy ợ n H ợ u Th ợ ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Ri ợng t ợ i Đ ợ i Vi ợ t, h ợ c gi ợ J.K. Fairbank cũng nói v ợ cu ợ c xâm l ợng quân s ợ kh ợ i s ợ năm 1407 và k ợ t thúc năm 1428. K ợ t cu ợ c, v ợ i nh ợ ng t ợ n th ợ t đ ợng k ợ, nhà Minh ph ợ i tr ợ ch ợ quy ợ n đ ợ c l ợ p cho Vi ợ t Nam. (16)

Ri ợng đ ợ i v ợ i Minh Thành T ợ, trái v ợ i d ợ lu ợ n thông th ợ ng, ngày nay các s ợ gia không nhìn nh ợ n đó là m ợ t anh quân. Nguy ợ n Du đã ch ợ ng minh đ ợ u đó trong bài “K ợ Lân M ợ” vi ợ t khi đi công du B ợ c Tr ợ u.

Nhà thi sĩ k ợ l ợ i chuy ợ n năm th ợ t ợ niên hi ợ u Vĩnh L ợ c (Minh Thành T ợ) có con k ợ lân c ợ ng vua b ợ ch ợ t, m ợ xây bên đ ợ ng. Dân gian th ợ ng nói khi k ợ lân xu ợ t hi ợ n là lúc thánh nhân ra đ ợ i. Nh ợ ng Minh Thành T ợ (Yên V ợ ng Đ ợ) không ph ợ i là m ợ t thánh nhân mà là m ợ t b ợ o chúa đã nh ợ n tâm c ợ p ng ợi c ợ a cháu ru ợ t là Minh Hu ợ Đ ợ (cháu đích tôn Minh Thái T ợ Chu Nguyên Ch ợ ng là ng ợ i đã đánh b ợ i Mông C ợ đ ợ thi ợ t l ợ p Nhà Minh h ợ i gi ợ a th ợ k ợ 14).

Ch ợ trong vòng 5 năm, cũng nh ợ T ợ n Th ợ y Hoàng, Minh Thành T ợ đã sát h ợ i h ợ n 100 v ợ n m ợ ng ng ợ i (ngũ niên s ợ sát bách đ ợ v ợ n) trong vi ợ c xây th ợ đô B ợ c Kinh t ợ i n ợ c Yên, xây V ợ n Lý Tr ợ ng Thành và các cung đ ợ n.

Ngoài ra còn tru di th ợ p t ợ c (gi ợ t oan m ợ i h ợ) Ph ợ ng Hi ợ u Nh ợ là v ợ trung th ợ n đã ch ợ u ch ợ t ch ợ không ch ợ u th ợ o chi ợ u lên ng ợi cho Yên V ợ ng Đ ợ. Ph ợ ng Hi ợ u Nh ợ ch ợ vi ợ t 4 ch ợ “Gi ợ c Yên c ợ p ng ợi”, (Gi ợ c Yên là Yên V ợ ng Đ ợ). Đ ợ gi ợ n h ợ i: “không s ợ tru di 9 h ợ sao?” Ph ợ ng Hi ợ u Nh ợ nói “dù gi ợ t c ợ 10 h ợ ta cũng không s ợ!”. T ợ c thì Đ ợ truy ợ n phan th ợ Ph ợ ng Hi ợ u Nh ợ r ợ i quy t ợ t c ợ môn sinh c ợ a ông làm h ợ th ợ 10 và đ ợm gi ợ t s ợ ch.

Cũng v ợ v ợ này, m ợ t s ợ h ợ c gi ợ Tây Ph ợ ng nh ợ J. Gernet trong cu ợ n La Chine Ancienne và Henri Maspero trong cu ợ n La Chine Antique (xu ợ t b ợ n trong nh ợ ng năm 1964 và 1965), còn nêu nghi v ợ n v ợ m ợ c tiêu th ợ m k ợ c a Minh Thành T ợ là c ợ Tr ợ nh Hòa đi truy t ợ m đ ợ sát h ợ i Minh Hu ợ Đ ợ đã ch ợ y thoát kh ợ i Nam Kinh năm 1402, và r ợ t có th ợ còn l ợ n tr ợ n t ợ i vùng duyên h ợ i Nam Hoa hay Tây Đ ợ ng.

Đ ợ u m ợ a mai là Minh Thành T ợ, m ợ t k ợ so ợn đ ợ t ng ợi vua nhà Minh, l ợ i đòi b ợ t gi ợ H ợ Quý Ly là m ợ t k ợ so ợn đ ợ t khác. Vi ợ n c ợ kh ợi ph ợ c nhà Tr ợ n, Minh Thành T ợ sai Tr ợ ng Ph ợ, M ợ c Th ợ nh đ ợm quân xâm chi ợ m Đ ợ i Vi ợ t trong 20 năm (t ợ 1407 đ ợ n 1427).

Theo Bình Ngô Đ ̣ i Cáo:

“N ̣ c Vi ̣ t ta v ̣ n x ̣ ng v ̣ n hi ̣ n t ̣ lâu, s ̣ n hà khu v ̣ c đã chia, phong t ̣ c b ̣ c nam cũng khác. T ̣ các đ ̣ i Tri ̣ u, Đ ̣ nh, Lý, Tr ̣ n gây n ̣ n đ ̣ c l ̣ p, cùng Hán, Đ ̣ ng, T ̣ ng, Nguyên hùng c ̣ m ̣ t ph ̣ ng. D ̣ u c ̣ ng nh ̣ c có lúc khác nhau song hào ki ̣ t đ ̣ i nào cũng có....

“Vì h ̣ H ̣ chính s ̣ phi ̣ n hà khi ̣ n nhân dân trong n ̣ c oán h ̣ n. Quân cu ̣ ng Minh th ̣ a c ̣ b ̣ o ng ̣ c, n ̣ ng dân đen trên l ̣ a hung tàn, vùi con đ ̣ d ̣ i h ̣ m tại v ̣ . Đ ̣ c ác thay, trúc r ̣ ng Nam S ̣ n không ghi h ̣ t t ̣ i! Nh ̣ b ̣ n thay, n ̣ c bi ̣ n Đông Hồ i không r ̣ a s ̣ ch mùi!”

Sau 10 năm kháng chi ̣ n, d ̣ i đ ̣ i Minh Tuyên Tông m ̣ nh danh là “đ ̣ a tr ̣ ranh Tuyên Đ ̣ c”, Lê L ̣ i đánh th ̣ ng đoàn quân xâm l ̣ c c ̣ a V ̣ ng Thông, M ̣ c Th ̣ nh, Li ̣ u Thăng. Sau hai l ̣ n th ̣ t tr ̣ n t ̣ i Đông Quan, V ̣ ng Thông ph ̣ i cúi m ̣ t c ̣ u hòa.

(Vua Lê) “c ̣ p cho Ph ̣ ng Chính, Mã K ̣ 500 chi ̣ c thuy ̣ n, ra đ ̣ n Đông Hồ i ch ̣ a th ̣ i tr ̣ ng ng ̣ c, phát cho V ̣ ng Thông, Mã Anh vài nghìn c ̣ ng ̣ a, v ̣ đ ̣ n đ ̣ t T ̣ u còn đ ̣ m ̣ h ̣ i. Giang s ̣ n t ̣ đây m ̣ m ̣ t, xã t ̣ c t ̣ đây v ̣ ng n ̣ n. Là nh ̣ Tr ̣ i Đ ̣ t T ̣ Tông khôn thi ̣ ng phù tr ̣ n ̣ c ta v ̣ y...”

CHÚ THÍCH:

(1) The Chinese Exploration to the Ocean: Throughout most of their long history of cultural and scientific development, the Chinese people have been but passively interested in the ocean. Chiao-Min Hsieh. Chinese History Middle Ages: China Academy, Taipei, 1978, p. 287.

(2) Historical records indicate that from time to time the Chinese authorities sent out maritime exploring expeditions, notably those to Japan as early as the second and third centuries B.C., and to Southeast Asia, India, and Africa during the fifteenth century. Apparently there have been few, if any, planned deep penetrations of the Pacific Ocean by the Chinese during their long history. But Chinese traders did follow the land and water trade routes to India and beyond to Africa and the Middle East, prior to the Renaissance. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 287.

(3) To make a chain of provinces stretching to India and Bactria for great profits exporting gold and silks across the oases of the Silk Road to West Asia and Rome. John King Fairbank: China, A New History: Harvard University Press, p. 59. To encourage the growth of trade, Han influence was again brought to bear in Central Asia. Encyclopedia Britannica, p. 311

(4) During a period of twenty-eight years, from 1405 to 1433 Admiral Cheng Ho led seven exploring expeditions into the Pacific and Indian Oceans and visited more than thirty-seven countries. The areas he visited include such distant places as Persia and the Red Sea in the northwest, the east coast of Africa in the farthest west, and Taiwan in the east... The large exploring expeditions that were to cross the South China Sea and explore the Indian Ocean were criticized by the court as poor to (an impoverishment of) the country. The guiding reasons for those expeditions are not generally known. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 290-291.

(5) Discover the river system of the West River which reaches the Sea of Canton. In 111B.C. the troubles of Nan Yueh gave the Emperor an opportunity to intervene in the south, which he was more anxious to do as he thereby hoped to open the long-discussed trade route to India and Bactria. C.P. Fitzgerald, China, A Short Cultural History, Oxford University Press, 1953, p. 183.

(6) The Southern Sea stretches from the Taiwan Strait to Kwantung. A New Practical Chinese-English Dictionary, Hongkong 1971, p. 121

(7) To cross the South China Sea and explore the Indian Ocean. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 291.

(8) They followed established routes of Arab and Chinese trade in the seas east of Africa. The Chinese expeditions were diplomatic not commercial, much less piratical or colonizing ventures. John King Fairbank, Ibid, p. 138.

(9) As one major function, Zheng He carried tribute envoys to China and back home again. He conducted some trade but mainly engaged in extensive diplomatic relations with about 30 countries. Through seldom violently aggressive, he did fight some battles. J.K. Fairbank, Ibid, p.138.

(10) The Chinese Emperor was more anxious to do as he thereby hoped to open the long discussed trade route to India and Bactria. With the Han conquest of Nam Yueh and Yunnanfu, Emperor Wu had established Chinese influence in the valley of West River which was for ever made an integral part of Chinese land. C. P. Fitzgerald, Ibid, p.183, 184).

(11) Had Nan Yueh remained independent, it is very possible a separate culture would have arisen in the south, and the Chinese might never have established their influence in the valley of West River. C. P. Fitzgerald, Ibid, p.184.

(12) By 1400 the countries in sea trade with Ming China had been known for hundreds of years, while Chinese merchant shipping had been exporting silk, porcelain, and copper coins. John King Fairbank, Ibid, p. 137

(13) In 1405, Cheng Ho was chosen as the leader of a large exploring expedition that was to cross the South China Sea and explore the Indian Ocean. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 291

(14) Concurrently with his five military expeditions north against the Mongols, the Yongle Emperor (Cheng Tsu) ordered the Grand Eunuch Zheng He to mount naval expeditions on the routes of trade to the south of China. Zheng He's seven voyages between 1405 and 1433 were no small affairs. They followed established routes of Arab and Chinese trade in the seas east of Africa. John King Fairbank, Ibid, p. 137,138

(15) His explorations were criticized by the court as "poor to (an impoverishment of) the country". Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 291

(16) For example, the Ming intervention in North Vietnam in 1407 had been repulsed by 1428 at considerable cost to the Chinese court, which had to recognize Vietnam as an independent state. John King Fairbank, Ibid, p.138

